

# PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI BẢO ĐẢM PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI BỀN VỮNG

*Phạm Hồng Hải\**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn quan tâm tới vấn đề con người. Cả cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh đều hướng tới mục tiêu vì nhân dân, tức là vì con người. Thấm nhuần tư tưởng trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tất cả các Nghị quyết của Đảng, các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước ta, nhân tố con người luôn luôn được coi trọng và vai trò, vị trí của con người trong tiến trình cách mạng ngày càng được đề cao và khẳng định. Phát triển con người bền vững là một trong những mục tiêu của công cuộc đổi mới và liên tục được ghi nhận trong các Nghị quyết của các kỳ đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội VI đến Đại hội IX. Phát triển con người bền vững có nội dung mọi thành viên trong xã hội không phân biệt dân tộc, nghề nghiệp, vị trí, nơi cư trú đều ngày càng được bảo đảm tốt hơn về đời sống vật chất, chính trị, văn hoá nói riêng và tinh thần nói chung. Công cuộc đổi mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo bảo đảm cho con người Việt Nam liên tục phát triển một cách bền vững và khẳng định vị trí của mình trong nhân loại tiến bộ.

Để thực hiện những mục tiêu trên đây không thể không thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau như ổn định và phát triển kinh tế, giải quyết tốt những vấn đề xã hội, đẩy mạnh cách mạng văn hoá, tư tưởng, hoạch định và thực hiện chính sách ngoại giao để tiến tới hội nhập khu vực và thế giới v.v. Tuy nhiên, những giải pháp trên đây chỉ có thể thực hiện trong một môi trường xã hội khi an ninh chính trị và trật tự pháp luật được giữ vững. Điều đó có nghĩa rằng, việc đấu

tranh với các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, trước hết là các loại tội phạm và tệ nạn xã hội như là một trong những bảo đảm quan trọng của sự phát triển con người một cách bền vững.

Ở nước ta, trong những năm vừa qua, các nhà khoa học pháp lý, các nhà tội phạm học đã có không ít các công trình nghiên cứu về tội phạm và tệ nạn xã hội. Nhà nước cũng đã có nhiều văn bản pháp luật làm cơ sở pháp lý cho việc đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội như Bộ luật Hình sự, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Pháp lệnh Chống tham nhũng, Luật Phòng chống ma tuý, Pháp lệnh Phòng chống mại dâm v.v. và cùng với việc ban hành các văn bản pháp luật nêu trên, Nhà nước cũng đã có các chương trình hành động như Chương trình quốc gia phòng chống ma tuý... Thế nhưng, trong thực tế cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội mặc dù cũng đã có những kết quả nhất định nhưng chưa phải là cao và đáp ứng được những mong muốn của xã hội. Điều này có nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân là chưa có sự kết hợp giữa các nhà luật học, các cán bộ làm công tác ở các cơ quan bảo vệ pháp luật với các nhà triết học, kinh tế học, xã hội học, tâm lý học, giáo dục... cả trong việc nghiên cứu tội phạm, tệ nạn xã hội, đề ra chính sách hình sự, soạn thảo các văn bản pháp luật liên quan và cả trong đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Các cơ quan nghiên cứu pháp luật và bảo vệ pháp luật thường thiên về các biện pháp trấn áp tội phạm, ngăn chặn tệ nạn xã hội mà chưa quan tâm nghiên cứu, áp dụng các biện pháp có tác dụng hạn chế không để tội phạm và tệ nạn xã hội xảy ra và

\* PGS.TS - Văn Phòng luật sư Phạm Hồng Hải và Cộng sự



giảm ảnh hưởng của tội phạm và tệ nạn xã hội đã xảy ra tới các quá trình và hiện tượng xã hội khác trong đó có quá trình phát triển con người bền vững.

Tội phạm và tệ nạn xã hội đều là các hiện tượng xã hội, tồn tại trong xã hội, có nguồn gốc trong xã hội và ảnh hưởng tới xã hội.

Xét từ bình diện triết học, phát triển con người bền vững và tội phạm, tệ nạn xã hội là cặp phạm trù, hai hiện tượng đối lập nhau, trong đó phát triển con người bền vững là hiện tượng tích cực còn tội phạm, tệ nạn xã hội là hiện tượng tiêu cực. Cũng như các hiện tượng tích cực và tiêu cực khác, hai hiện tượng tích cực và tiêu cực trên đây có tác động làm ảnh hưởng qua lại với nhau. Tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội diễn biến nghiêm trọng và phức tạp sẽ kìm hãm quá trình phát triển con người bền vững và ngược lại, khi tội phạm và tệ nạn xã hội giảm sẽ thúc đẩy quá trình phát triển con người bền vững. Điều này được chứng minh bởi thực tiễn hoạt động đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội và thực hiện các nhiệm vụ do công cuộc đổi mới đặt ra ở nước ta trong thời gian vừa qua.

Theo các tài liệu chưa đầy đủ mà chúng tôi có được qua công tác nghiên cứu thì hàng năm ở nước ta số vụ án hình sự bị khởi tố, điều tra là xấp xỉ 80.000 vụ với khoảng 100.000 người. Quá trình điều tra đã sàng lọc và chuyển sang xử lý bằng các biện pháp khác hơn 20.000 vụ còn lại hàng năm toà án các cấp xét xử hơn 50.000 vụ án hình sự với hơn 70.000 người phạm tội. Hàng năm trên dưới 200 người phạm tội bị xử phạt tử hình, gần 40 người bị xử phạt tù chung thân, hàng chục nghìn người bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn và các hình phạt khác. Mặc dù các cơ quan bảo vệ pháp luật đã rất kiên quyết trấn áp tội phạm nhưng mức độ tội phạm vẫn có xu thế tăng đặc biệt là các tội phạm về tham nhũng, tội phạm về ma tuý, tội phạm về kinh tế. Diễn biến của tệ nạn xã hội ở nước ta trong những năm gần đây cũng rất

nghiêm trọng. Tình trạng lạm dụng ma tuý, cờ bạc, rượu chè, mại dâm, sử dụng và lưu truyền văn hoá phẩm đồi trụy, mê tín dị đoan đang có xu hướng gia tăng nhanh chóng. Theo tài liệu của chính quyền cũ, trước giải phóng miền Nam 1975, toàn miền Nam có 150.000 - 350.000 người nghiện ma tuý trong đó Thành phố Sài Gòn có 100.000 người với 2700 tụ điểm hút, chích, mua bán và 90% chất ma tuý là bạch phiến<sup>1</sup>. Sau giải phóng miền Nam, tình trạng trên lây lan mạnh ra miền Bắc. Theo Ủy ban quốc gia phòng chống ma tuý, từ năm 1993 đến năm 2000, chỉ tính số người nghiện có hồ sơ quản lý là 195.055 lượt người được cai nghiện, riêng trong năm 2000 có 101.036 người nghiện ma tuý có hồ sơ kiểm soát. Nếu chỉ tính mức tối thiểu một người nghiện một ngày dùng 1 liều heroin với giá 20.000đ thì mỗi ngày những người này sử dụng hết 2 tỷ đồng cho hút hít và một năm họ đã "đốt" hơn 730 tỷ đồng<sup>2</sup>. Sự lạm dụng ma tuý còn nguy hiểm ở chỗ nó là một trong những nguyên nhân chính dẫn tới HIV và AIDS. Năm 1990, Việt Nam mới phát hiện ca nhiễm HIV đầu tiên, đến cuối tháng 12 năm 1998 theo kết quả giám sát dịch tễ học của các cơ sở y tế địa phương, cả nước có 11454 người nhiễm HIV trong đó có 2173 người đã bị bệnh AIDS và 1155 người đã tử vong. Theo cách tính toán của các chuyên gia thì hiện nay ở nước ta số người nhiễm HIV không dưới 200.000 người<sup>3</sup>.

Từ năm 1986 đến nay, tệ nạn mại dâm bùng phát mạnh mẽ. Theo kết quả điều tra xã hội học, cả nước ta ước tính có khoảng 200.000 người hành nghề mại dâm bao gồm

<sup>1</sup> Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội ở nước ta. Chủ biên Đào Trí Úc, NXB CAND, H.2002, tr.228.

<sup>2</sup> Nguyễn Xuân Yêm và Trần Văn Luyện, "Hiểm họa ma tuý và cuộc chiến mới", NXB CAND, H. 2002, tr.33.

<sup>3</sup> Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội ở nước ta. Chủ biên Đào Trí Úc, NXB CAND, H.2002, tr.378.



cả chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp trong đó có 60.000 người có hồ sơ theo dõi của các cơ quan chức năng.

Nếu tính trung bình một người hành nghề mại dâm tiếp 8 khách mua dâm trong một tháng và hệ số quay vòng của khách là 0,4 lượt (40%) trong tháng thì số người mua dâm trong một tháng là 960.000 người<sup>4</sup>.

Tệ nạn cờ bạc, số đề, cá cược trong thể thao, đặc biệt là bóng đá hàng năm cũng tăng nhanh. Theo báo cáo của Tổng cục cảnh sát, hàng năm trung bình có 4000 đến 5000 vụ tội phạm liên quan tới cờ bạc. Nạn cờ bạc thường xuyên dẫn tới tình trạng cướp bóc, chém giết nhau, tự sát, phá sản và làm gia tăng tệ nạn tham nhũng trong các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Không ít các cán bộ có chức quyền "nghiện" cờ bạc và sử dụng công quỹ hàng nhiều tỷ đồng để ném vào trò "đỏ đen".

Thực trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trên đây đã tác động rất xấu tới quá trình phát triển con người bền vững ở nước ta. Trước hết, hàng năm có hàng chục nghìn người phạm tội đã trở thành đối tượng áp dụng các loại hình phạt khác nhau của toà án, hàng trăm nghìn người phải chịu các chế tài khác nhau của pháp luật khi họ thực hiện các hình vi vi phạm pháp luật là tệ nạn xã hội. Đành rằng, hình phạt và các chế tài pháp luật khác được áp dụng với mục đích vừa trừng trị, vừa giáo dục, cải tạo họ nhưng rõ ràng đây là sự phản ứng của Nhà nước, của xã hội, của cộng đồng trước hành vi sai trái của họ. Và như vậy, mặc nhiên người phạm tội và người vi phạm không được coi là những thành viên bình thường trong xã hội. Họ đã hoặc bị tước đi hoặc hạn chế một số quyền nhất định và như vậy họ không còn là những đối tượng được phát triển như những người khác. Trong khi, với thành quả của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước mang lại, những công dân của đất nước ngày

càng được bảo đảm nhiều hơn các quyền lợi vật chất và tinh thần, văn hoá và chính trị thì những người phạm tội và vi phạm pháp luật lại bị hạn chế các quyền lợi đó. Họ buộc phải chịu thử thách trong những khoảng thời gian khác nhau, qua các biện pháp cưỡng chế khác nhau. Họ phải một lần nữa tự khẳng định và chứng minh mình trước cộng đồng là một con người bình thường, một con người còn có khả năng trở thành những thành viên có ích cho xã hội. Không ít người phạm tội đã không còn cơ hội để trở lại làm người bình thường khi hành vi của họ thực hiện quá xấu xa, nhân tính trong con người họ không còn. Xã hội Việt Nam, con người Việt Nam vốn nhân đạo nhưng đôi khi cũng không thể dung thứ và dung nạp những con người như vậy. Cất bỏ những ung nhọt ấy của xã hội, chúng ta thấy đau nhưng vẫn buộc phải làm bởi lẽ chỉ còn có cách đó mới có thể thực hiện sự nhân đạo với các thành viên khác trong xã hội. Khi những người phạm tội và vi phạm pháp luật không còn nằm trong số đối tượng của sự phát triển con người bền vững thì đồng thời Nhà nước, xã hội cũng đã mất đi đáng kể một lực lượng lao động, một số chuyên gia, cán bộ đã được đào tạo có bài bản về các lĩnh vực khác nhau. Khi người phạm tội bị buộc cách ly khỏi xã hội thì gia đình họ có thể bị mất đi một chỗ dựa về vật chất hoặc tinh thần vững chắc. Cuộc sống trong từng gia đình có người phạm tội đã bị đảo lộn, luôn luôn xáo trộn theo hướng xấu đi. Trước khi tội phạm xảy ra, không ít các thành viên trong gia đình dựa vào cha, mẹ, anh, chị, vợ, chồng mình thì nay khi người này phạm tội, họ phải trở thành người cưu mang, phải gánh chịu nhiều hậu quả của người phạm tội để lại. Mặc cảm từ phía xã hội và cộng đồng đối với thân nhân người phạm tội cũng là một áp lực lớn ảnh hưởng tới sự phát triển bình thường của họ. Khi gia đình không còn nguyên vẹn đặc biệt là những trường hợp cha mẹ vào tù thì con cái không thể bình thường được nữa. Không ít

<sup>4</sup> SDD tr. 250.



con cái của người phạm tội hoặc tiếp bước con đường phạm tội của bố mẹ hoặc rơi vào những hoàn cảnh cực kỳ éo le như bị bỏ rơi, bị thất học, bị lôi cuốn vào trào lưu tiêu cực như bụi đời, nghiện hút và lúc này xã hội lại phải chịu thêm gánh nặng mới. Chưa có ai nghiên cứu và đưa ra các chỉ số phát triển của con người và thân nhân của những con người phạm tội nhưng tôi chắc chắn rằng trong một môi trường gia đình như vậy họ không thể phát triển bình thường và càng không thể phát triển bền vững.

Tội phạm và tệ nạn xã hội là hiện tượng xã hội có ảnh hưởng tiêu cực tới toàn xã hội nên bị xã hội lên án. Giết người, cướp của, hiếp dâm, ma tuý là những hiện tượng ai ai cũng lên án. Thế nhưng, ở xã hội ta hiện nay có một nhóm tội phạm, một tệ nạn xã hội mới mà cùng với sự lên án của hầu hết các tầng lớp cư dân còn tồn tại một bộ phận luôn mong muốn thực hiện đó là các tội tham nhũng và tệ nạn tham nhũng. Tham nhũng là một tệ nạn chỉ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn. Người có chức vụ, quyền hạn càng cao thì cơ hội tham nhũng càng lớn. Gần đây, dư luận xã hội và cả các đại biểu dân cử nói nhiều về tình trạng mua quan bán chức - một hiện tượng xã hội và một điều kiện để xuất hiện các vụ tham nhũng. Ai cũng thấy rõ là phòng ngừa và chống tham nhũng phải bắt đầu và tập trung ở các cơ quan công quyền nơi quản lý và điều hành kinh tế của đất nước. Thế nhưng ngạc nhiên thay, chính ở những nơi đó người ta lại thường hô hào nhiều hơn, chỉ đạo nhiều hơn cho các cấp dưới phải thế này, phải thế kia để chống tham nhũng. Đây chính là nguyên nhân làm cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng không đạt kết quả (thực tế là không thực hiện được). Trong thực tế, người có chức vụ, quyền hạn càng cao thì ảnh hưởng của họ đối với cấp dưới càng lớn. Khi họ liêm khiết, chí công vô tư thì cấp dưới cũng lấy đó mà noi theo và khi họ tham

những thì cấp dưới cũng tham nhũng theo. Cùng với các tội phạm kinh tế, các tội xâm phạm sở hữu, hàng năm các tội phạm tham nhũng gây thất thoát của Nhà nước nhiều nghìn tỷ đồng và số tiền đó nếu không bị chiếm đoạt nó có thể dùng để xoá đói, giảm nghèo cho hàng triệu người vùng sâu, vùng xa, bảo đảm việc học chữ, học nghề cho hàng vạn các cháu lang thang cơ nhỡ.

Như vậy, từ sự phân tích trên có thể thấy ảnh hưởng của tội phạm và tệ nạn xã hội đối với quá trình phát triển con người bền vững có tính chất dây chuyền. Hành vi của một người phạm tội, vi phạm pháp luật ảnh hưởng đối với sự phát triển của chính người đó, các thành viên trong gia đình của họ, ảnh hưởng tới người bị hại, thành viên của người bị hại và ảnh hưởng tới toàn xã hội. Mỗi năm có hàng trăm ngàn người phạm tội và thực hiện tệ nạn xã hội thì hành vi của họ đã ảnh hưởng tới hàng triệu người khác. Hậu quả của tội phạm và tệ nạn xã hội gây ra ở ba bình diện: Hậu quả về vật chất, hậu quả về thể chất và hậu quả về tinh thần. Những hậu quả đó có thể ngay lập tức xảy ra và cũng có thể dần dần xảy ra. Có những hậu quả có thể khắc phục được và có những hậu quả không thể khắc phục được hoặc chỉ có thể khắc phục trong khoảng thời gian rất dài. Việc loại trừ tham vọng tham nhũng ở một số người hiện đang giữ các chức vụ quản lý, lãnh đạo hiện nay có thể chỉ làm được khi họ rời khỏi cương vị lãnh đạo, quản lý. Để khắc phục hậu quả do tệ nghiện hút, mại dâm, cờ bạc, rượu chè gây ra cần đổi mới một ý thức hệ. Chính vì lý do đó, để tránh và giảm thiểu ảnh hưởng của tội phạm và tệ nạn xã hội đối với quá trình phát triển con người bền vững, trước hết cần phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội. Và đúng như Các Mác đã dạy, nhà làm luật thông minh cần làm tất cả những gì để phòng ngừa tội phạm chứ đừng để tội phạm xảy ra rồi mới đấu tranh chống lại chúng.